TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2018
V/v*: "Xin ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Vinh**

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: **Ông Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc: "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc M sinh năm 1972**

Nơi cư trú: số 183 khu 2 ấp 6, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Anh Trần Thanh B sinh năm: 1968**

Nơi cư trú: số 183 khu 2 ấp 6, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2018, bản tường trình, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc M trình bày:

Chị Phạm Thị Ngọc M và anh Trần Thanh B quen biết tìm hiểu nhau được khoảng hai ba năm thì hai bên tự nguyện đi đến kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của chị M và anh B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M không có tiếng nói trong gia đình, mọi việc lớn nhỏ đều do anh B quyết định. Bản thân chị M bị anh B ràng buộc mọi việc trong sinh hoạt hay đi đâu thì không được quyền tự quyết định. Ngoài ra, anh B hay ghen tuôn vô cớ, nhiều lần chị lên Bình Dương sống với con thì anh B cho rằng chị M đi với

người khác rồi chửi bới, xúc phạm chị. Có lần anh B đã đánh chị, việc anh B đánh đập không để lại thương tích gì nên chị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Từ khoảng tháng 06/2017 đến nay chị M và anh B đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị M xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị M và anh B có hai con chung là Trần Thị Thu T, sinh năm: 1992 và Trần Minh Tr, sinh năm: 1994. Hiện nay 2 con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động và đã có gia đình riêng nên chị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị M và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+. Theo biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2018 bị đơn anh Trần Thanh B trình bày.

Anh Trần Thanh B và chị Phạm Thị Ngọc M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của anh B và chị M. Qúa trình chung sống vợ chồng hay xãy ra mâu thuẫn cãi nhau về vấn đề tiền bạc, kinh tế chi tiêu trong gia đình. Ngoài ra do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ khoảng tháng 6/2017 đến nay chị M và anh B đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin ly hôn thì anh B đồng ý.

Về con chung: Anh B và chị M có hai con chung là Trần Thị Thu T, sinh năm: 1992 và Trần Minh Tr, sinh năm: 1994. Hiện nay 2 con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động và đã có gia đình riêng nên anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Anh B và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 14/8/2018 cho bị đơn anh Trần Thanh B, tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt nhưng ngày 03/8/2018 anh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc M và anh Trần Thanh B thì thấy: Chị M và anh B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định (BL 01, 22)

Quá trình chung sống giữa chị M và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau, giữa hai bên không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh B và anh B đồng ý (BL 18, 22). Xét quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh B tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, chị M có yêu cầu xin ly hôn với anh B là phù hợp theo quy định tại Điều 85, Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Do chị M và anh B tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 chị M và anh B không được công nhận là vợ chồng.

Về con chung:

Chị M và anh B có hai con chung là Trần Thị Thu T, sinh ngày: 28/12/1992 và Trần Minh Tr, sinh ngày: 08/7/1994. Hiện hai con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động. Khi ly hôn, chị M và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Xét yêu cầu của anh B và chị M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

***Về tài sản*:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành nghiêm về quan hệ tố tụng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 11, Điều 85 và Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 68 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

Không công nhận chị Phạm Thị Ngọc M và anh Trần Thanh B là vợ chồng.

Về con chung: Hai con chung của chị M và anh B là Trần Thị Thu T, sinh ngày: 28/12/1992 và Trần Minh Tr, sinh ngày: 08/7/1994 đã trưởng thành và có khả năng lao động. Chị M và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 005505 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND HĐQ;
- THADS HĐQ;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường